

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC THEO NHÓM ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Quốc Việt, Nguyễn Thúy Hạnh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Dựa trên kết quả nghiên cứu 54 sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tham gia phương pháp dạy học tích cực theo nhóm đối với học phần Biên phiên dịch đại cương, chúng tôi nhận thấy phương pháp dạy học tích cực theo nhóm giúp cho sinh viên có hứng thú, chủ động hơn trong lĩnh hội kiến thức, đặc biệt giúp sinh viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của Tiếng Anh với vai trò như một ngôn ngữ quốc tế. Từ kết quả phân tích của nghiên cứu giúp giảng viên và sinh viên nâng cao được chất lượng, hiệu quả của hoạt động giảng dạy và học tập không chỉ đối với các học phần học phần Biên phiên dịch đại cương nói riêng mà còn đối với các học phần trong chương trình đào tạo nói chung của Khoa Ngoại ngữ.

Từ khóa: Dạy học tích cực, ngôn ngữ Anh, phương pháp dạy học, phương pháp dạy học tích cực theo nhóm.

Nhận bài ngày 28.10.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.12.2023

Liên hệ tác giả: Trần Quốc Việt; Email: tqviet2@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu, có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho xã hội. Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI năm 2013 khẳng định “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Đổi mới GD&ĐT tức là thay đổi theo chiều hướng tích cực để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về các yếu tố cơ bản của GD&ĐT nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Các yếu tố cơ bản của GD&ĐT có thể xem xét từ yếu tố tư duy, mục tiêu, hệ thống, chương trình giáo dục (CTGD), phương pháp giảng dạy (PPGD), các chính sách, cơ chế

và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Do vậy, GD&ĐT phải không ngừng đổi mới về nội dung và PPGD hướng đến mục tiêu tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân. Để thực hiện được công tác này, điều cơ bản nhất đó là phải thay đổi phương pháp dạy học (PPDH), đặc biệt là việc áp dụng các PPDH mới, hiện đại trong đó có PPDH tích cực theo hình thức hoạt động nhóm.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu áp dụng PPDH tích cực theo nhóm đối với học phần Biên phiên dịch đại cương dành cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (NNA) - Khoa Ngoại ngữ – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (TĐHN) với mục đích góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy học, đồng thời cũng tạo cơ hội để trao đổi, học tập kinh nghiệm của các đồng nghiệp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới PPDH của bản thân, cũng như nâng cao tính hứng thú của sinh viên không chỉ đối với học phần chuyên ngành nói riêng mà các học phần khác trong chương trình đào tạo (CTĐT) ngành NNA nói chung.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm liên quan

Phương pháp dạy học (PPDH) tích cực không phải là một thuật ngữ mới mẻ. PPDH tích cực được dùng ở nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến hiện đại, dùng để chỉ những PPGD nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Tích cực trong PPDH được hiểu với nghĩa là hoạt động, chủ động, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy; tuy nhiên, để triển khai PPDH tích cực thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động. Muốn đổi mới cách học phải đổi mới cách dạy. Cách dạy chỉ đạo cách học, nhưng ngược lại thói quen học tập của người học cũng ảnh hưởng tới cách dạy của người dạy. Vì vậy, người dạy phải kiên trì sử dụng cách dạy tích cực hoạt động để dần dần xây dựng cho người học phương pháp học tập chủ động một cách vừa sức, từ thấp lên cao. Trong đổi mới PPDH phải có sự hợp tác của người dạy và người học, cộng với sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động dạy với hoạt động học thì mới thành công.

Học tập là được xem như một trường hợp riêng của sự nhận thức được thực hiện dưới sự chỉ đạo của người dạy. Vì vậy, khi đề cập tới tính tích cực học tập, thực chất tập trung bàn luận tới tính tích cực của nhận thức. Tính tích cực của nhận thức hay tính tích cực học tập thực chất là trạng thái hoạt động của người học, đặc trưng bởi khát vọng học tập, cố gắng sử dụng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình nắm vững kiến thức. Theo Sukina, I. G (1979, tr.11), tính tích cực học tập được biểu hiện ở những dấu hiệu sau: (1) người học hăng hái trả lời các câu hỏi và bổ sung câu trả lời của người dạy, thích được phát biểu ý kiến của mình về vấn đề nêu ra; (2) nêu thắc mắc, đòi hỏi giải thích cặn kẽ những vấn đề người dạy trình bày chưa rõ; (3) chủ động vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức vấn đề mới; (4) mong muốn được đóng góp với thầy, với bạn bè những thông tin mới lấy từ những nguồn khác nhau, có khi vượt ra ngoài phạm vi bài học, môn học. Ngoài những biểu hiện dễ nhận thấy trên, còn có những biểu hiện về mặt xúc cảm, khó nhận thấy, như: thờ ơ hay hào hứng, phớt lờ hay ngạc nhiên, hoan hỉ hay buồn chán trước một nội dung nào đó của bài học, hoặc khi tìm ra lời giải cho một

bài tập. Bên cạnh việc đưa ra các biểu hiện của tính tích cực, Ông còn đưa ra những phân biệt cơ bản của biểu hiện tính tích cực học tập về mặt ý chí: (1) tập trung chú ý vào vấn đề đang học; (2) kiên trì làm cho xong các bài tập; (3) không nản chí trước những tình huống khó khăn; và (4) có thái độ phản ứng khi chuông báo hết tiết học: tiếc rẻ, cố làm cho xong. Dựa trên cơ sở phân tích các biểu hiện tính tích cực học tập của Sukina, I. G, chúng ta có thể phân loại biểu hiện tính tích cực học tập gồm ba mức độ từ thấp lên cao: (1) bất chước: học sinh tích cực bất chước hoạt động của giáo viên, của bạn bè; (2) tìm tòi: Học sinh tìm cách độc lập giải quyết bài tập nêu ra, mò mẫm những cách giải khác nhau để tìm ra lời giải hợp lý nhất; và (3) sáng tạo: Học sinh nghĩ ra cách giải mới độc đáo, đề xuất những giải pháp có hiệu quả, có sáng kiến lắp đặt những thí nghiệm để chứng minh bài học.

Như vậy, có thể khẳng định PPDH tích cực là tập hợp những phương pháp gây ảnh hưởng đến người học và quá trình học tập, nhằm làm thay đổi vị thế của họ từ chỗ là chủ thể tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, một chiều trở thành chủ thể tích cực, tự lực, tự giác, năng động, sáng tạo, có thể tiến hành quá trình học tập của mình ở cấp độ cá nhân.

PPDH tích cực theo nhóm là phương pháp giải quyết một vấn đề thông qua sự cộng tác tham gia của các thành viên trong nhóm theo một sự phân công cụ thể. Theo Meier, B & Nguyễn Văn Cường (2015, tr.128) cho rằng dạy học là một hình thức xã hội, hay là hình thức hợp tác của dạy học. Tùy theo nhiệm vụ cần giải quyết trong nhóm mà có những phương pháp làm việc khác nhau được sử dụng. Nhưng đứng trước yêu cầu đổi mới PPDH theo hướng tăng cường tính chủ động, tích cực, tự làm việc, tự tìm tòi, khám phá chân lý khoa học của người học nhằm phát triển tri thức và các kỹ năng thiết thực cho người học thì phương pháp học tập theo hình thức hoạt động nhóm chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng “là một phương pháp hữu hiệu để trao đổi những kinh nghiệm, hiểu biết về các vấn đề học tập, để cọ xát các thông tin mà người học đã có để kiến thức dạy học biến thành sở hữu của người học” (Đặng Xuân Hải, 2013). Dạy học theo hình thức hoạt động nhóm trong và ngoài giờ học sẽ là một phần bổ sung quan trọng cho các bài giảng, giúp sinh viên nắm vững các khái niệm và áp dụng vào các tình huống cần đến các kỹ năng đào sâu suy nghĩ.

Dạy học theo hình thức hoạt động nhóm không những đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD mà còn rất có ý nghĩa đối với việc tự học của mỗi người “cho dù nội dung môn học như thế nào thì sinh viên làm việc theo từng nhóm nhỏ cũng có khuynh hướng học được nhiều hơn những gì được dạy và nhớ lâu hơn so với các hình thức dạy học khác” (Davis, B, 2009). Dạy học theo hình thức hoạt động nhóm là một cách học đòi hỏi mỗi thành viên trong nhóm cùng thực hiện một cam kết làm việc nhất định không có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên mà dựa trên sự hợp tác và phân công công việc hợp lý trong nhóm.

Để hoạt động dạy học theo hình thức hoạt động nhóm đạt kết quả, trước hết mọi thành viên trong nhóm cần phải hiểu rõ thế nào là học tập theo nhóm, có những nhận thức đúng đắn về những ưu thế của học tập theo hình thức hoạt động nhóm, từ đó mới thấy được trách nhiệm của bản thân và có định hướng hoạt động nhóm đạt hiệu quả. Nếu các thành viên quan niệm lệch lạc về học tập theo nhóm thì chắc chắn hoạt động học tập nhóm đó sẽ không thể có hiệu quả.

Chất lượng của dạy học theo hình thức hoạt động nhóm phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp mà nhóm đó sử dụng. Phương pháp ở đây chính là cách thức tiến hành hoạt động nhóm mà nhóm sử dụng nhằm đạt mục tiêu mà nhóm đặt ra. Có phương pháp làm việc khoa học và

phù hợp với điều kiện của nhóm, phù hợp với từng nội dung bài tập chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cho hoạt động nhóm.

2.2. Một số đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học tích cực và dạy học tích cực theo nhóm

a) Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực

PPDH tích cực dựa trên cơ sở tâm lý học cho rằng nhân cách của người học được hình thành thông qua các hoạt động chủ động và sáng tạo, và các hành động có ý thức. Chính vì vậy, người học cần được cuốn hút vào các hoạt động học tập do người dạy tổ chức và chỉ đạo, qua đó họ có thể tự lực khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được người dạy sắp đặt “có thể nói rằng, vai trò chủ đạo của thầy có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với sự hình thành, phát triển tính tự giác, tích cực, độc lập của sinh viên, nghĩa là đảm bảo cho họ hoàn thành được hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu” (Đặng Vũ Hoạt & Hà Thị Đức, 2017, tr.78). PPDH tích cực chủ yếu được thiết kế dựa trên những tình huống của đời sống thực tế, người học có thể trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, đặt vấn đề và chủ động giải quyết vấn đề đặt ra. Từ đó, họ vừa nắm được kiến thức kỹ năng mới, vừa nắm được phương pháp chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng đó “trong quá trình dạy học ở đại học, việc phát huy tính tự giác, tích cực và độc lập nhận thức của sinh viên có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Nó giúp sinh viên thực hiện những bước nhảy vọt trong nhận thức, nắm được bản chất các vấn đề học tập; góp phần tìm tòi, phát triển cái mới, hiểu sâu sắc tri thức lý thuyết và biết vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo lý thuyết vào thực tiễn nghề nghiệp, tránh được chủ nghĩa giáo điều, thực dụng” (Đặng Vũ Hoạt & Hà Thị Đức, 2017, tr.80). Với cách tiếp cận này, người dạy không chỉ đơn giản truyền đạt lại tri thức mà còn hướng dẫn người học hành động.

Xu hướng dạy học coi việc rèn luyện phương pháp tự học không chỉ là phương pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. Nếu rèn luyện được cho người học kỹ năng, phương pháp, thói quen tự học, biết vận dụng linh hoạt những điều đã học vào tình huống mới, biết tự lực phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có ở mỗi người “tính tự giác của sinh viên được thể hiện ở chỗ: Hiểu rõ và nắm vững nhiệm vụ học tập của mình trên cơ sở ý thức được nghề nghiệp tương lai, ý thức được vị trí, vai trò tương lai của mình trong xã hội, có ý thức đi sâu vào việc nắm, hiểu và vận dụng được những điều đã học vào thực tiễn nghề nghiệp tương lai, không rơi vào chủ nghĩa hình thức, máy móc, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật cao trong học tập” (Đặng Vũ Hoạt & Hà Thị Đức, 2017, tr.79). Vì vậy, hoạt động tự học được nhấn mạnh trong quá trình dạy học, sinh viên không chỉ tự học ở nhà mà còn tự học cả trong tiết học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

PPDH tích cực đòi hỏi sự cố gắng của mỗi sinh viên trong quá trình tự giành lấy kiến thức. Tuy nhiên, ý chí và năng lực của mỗi sinh viên trong một tập thể lớp không thể đồng đều tuyệt đối; vì vậy, PPDH tích cực chấp nhận sự phân hoá về cường độ và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhất là khi bài học được thiết kế thành một chuỗi công tác độc lập. Giảng viên áp dụng PPDH tích cực ở trình độ càng cao thì sự phân hoá này ở sinh viên càng rõ nét. Tuy nhiên, không phải mọi kiến thức, kỹ năng, thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động cá nhân. Lớp học là môi trường giao tiếp giữa thầy - trò và ngược lại. Chính mối tương quan này tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên con đường chiếm lĩnh nội dung học tập. Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến mỗi cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ,

qua đó người học nâng mình lên một trình độ mới. Bài giảng vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi sinh viên và của cả tập thể lớp chứ không chỉ dựa trên vốn hiểu biết và kinh nghiệm của riêng giảng viên. Học tập hợp tác làm tăng hiệu quả học tập, nhất là lúc phải giải quyết những vấn đề gay gắt, xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trước xu hướng toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, năng lực hợp tác cần thiết phải trở thành một mục tiêu giáo dục mà nhà trường phải trang bị cho sinh viên. PPDH tích cực đưa mô hình hợp tác trong xã hội vào học đường sẽ phát triển ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ của sinh viên, đồng thời làm cho sinh viên quen dần với sự phân công, hợp tác trong lao động xã hội.

PPDH tích cực đề cao vai trò của người thầy trong tự đánh giá năng lực của người trò và ngược lại: Trước đây, giảng viên giữ vai trò độc quyền trong việc đánh giá sinh viên “Không có thầy giáo thì không có giáo dục,... không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế - văn hoá” (Hồ Chí Minh, 1996, tr.184). Trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục đại học hiện nay, đội ngũ giảng viên trường đại học được coi là một nguồn lực quan trọng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vì: a) Đội ngũ giảng viên là người trực tiếp thực thi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, với vai trò chủ đạo trong quá trình giáo dục, đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng. Luật Giáo dục (2005) nêu rõ: “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục” và b) Đội ngũ giảng viên với năng lực, sự tận tâm với nghề nghiệp và khả năng thích ứng cao mới có thể bảo đảm cung cấp cho xã hội được sản phẩm nguồn nhân lực có hàm lượng chất xám cao, có giá trị nhất, quyết định sự phát triển chung của xã hội. Thực tế đội ngũ cán bộ giảng dạy giữ vai trò quyết định chất lượng đào tạo và là lực lượng chủ công trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của trường đại học.

Trên thực tế triển khai, nhiều câu hỏi đặt ra là PPDH tích cực nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên có làm giảm nhẹ vai trò của người thầy không? Qua các kết quả nghiên cứu về lí luận dạy học, có thể khẳng định rằng vai trò của người thầy không những không giảm đi mà còn trở nên vô cùng quan trọng. Trong quá trình dạy học, việc chuyển từ dạy và học thụ động sang dạy và học tích cực, giảng viên không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, giảng viên trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để sinh viên tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình:

(1) vai trò của người tổ chức nguồn lực và chính mình là nguồn lực;

(2) vai trò của người hướng dẫn các quy trình và các hoạt động trong lớp học. Trong vai trò này, người thầy cố gắng làm rõ cho người học về những gì cần phải làm để thực hiện được một nhiệm vụ hay một hoạt động nào đó. Vai trò là người hướng dẫn này là vai trò thường xuyên và hầu như rất khó dự đoán. Liên quan đến nó, người thầy và người học có thể đưa ra hay tìm kiếm những ý kiến phản hồi ở những thời điểm phù hợp trong các hoạt động dạy-học. Trong khi hướng dẫn và giám sát, người thầy phải là “người tiên tri tiềm tàng với mục đích tạo điều kiện và hình thành kiến thức cho cá nhân học sinh và cho cả nhóm, khai thác những khả năng của học sinh trong quá trình học tập. Theo cách này, giáo viên sẽ tập trung vào những năng lực quá trình của học sinh; và (3) người giáo viên trong đường hướng lấy người học làm trung tâm là người nghiên cứu và người học. Trong vai trò này giáo viên sẽ đóng góp rất nhiều vào kiến thức, khả năng, những kinh nghiệm quan sát được và những kinh nghiệm thực sự về bản chất của học và những khả năng tổ chức lớp học (Hoàng Văn Vân, 2007, tr.57).

Như vậy, người thầy vừa có kiến thức chuyên môn sâu rộng, vừa có trình độ nghiệp vụ sư phạm cao, biết ứng xử tinh tế, biết sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, có thể định hướng sự phát triển của sinh viên nhưng cũng đảm bảo sự tự do suy nghĩ của sinh viên trong hoạt động học tập.

b) Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực theo nhóm

Nghiên cứu về lý luận dạy học hiện đại, Meire, B & Nguyễn Văn Cường (2015, tr.133) đã đưa ra một số ưu điểm của PPDH tích cực theo nhóm, gồm: (1) phát huy tính tích cực, tự lực và tính trách nhiệm của người học; (2) phát triển năng lực cộng tác làm việc; (3) phát triển năng lực giao tiếp; (4) hỗ trợ quá trình học tập mang tính xã hội; (5) tăng cường sự tự tin cho học sinh; (6) phát triển năng lực phương pháp làm việc nhóm; (7) dạy học nhóm tạo khả năng dạy học phân hóa; và (8) tăng cường kết quả học tập.

Ngoài ra, các tác giả cũng nhấn mạnh dạy học hợp tác theo nhóm được đánh giá là phương pháp dạy học vẫn còn tồn tại một số nhược điểm sau: (1) dạy học nhóm đòi hỏi thời gian nhiều, (2) công việc nhóm không phải bao giờ cũng mang lại kết quả mong muốn và (3) trong các nhóm chưa được luyện tập dễ xảy ra hỗn loạn (tr 134).

Theo Đặng Thị Thanh Bình (2011, tr.94-96), PPDH tích cực theo nhóm có những ưu điểm sau: (1) tạo điều kiện cho học sinh hoạt động, trao đổi, khám phá, thu nhận tri thức; (2) phát huy tính tích cực, sáng tạo, độc lập, tự chủ và khả năng ghi nhớ của học sinh. Thúc đẩy quá trình học tập và nâng cao hiệu quả học tập. Nếu tổ chức tốt cho mỗi cá nhân có trách nhiệm đóng góp vào công việc chung của nhóm, không ai được dựa dẫm vào ai thì các thành viên sẽ làm việc có hiệu quả hơn; (3) phát triển kỹ năng hợp tác, giao tiếp, kỹ năng xã hội cho học sinh. Tạo môi trường cho sinh viên nhút nhát có điều kiện tham gia xây dựng bài học, cải thiện quan hệ giữa các sinh viên với nhau; (4) tạo không khí học tập sôi nổi, bình đẳng và gắn bó, trạng thái tâm lý học tập tốt. Khi trao đổi, mỗi sinh viên nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về vấn đề nêu ra, xác định được những điều cần học hỏi thêm. Giờ học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải sự tiếp thu thụ động từ giảng viên; (5) tạo môi trường học tập thuận lợi để sinh viên giúp đỡ chia sẻ, giải thích và động viên lẫn nhau, tăng thêm tinh thần đoàn kết, sự hợp tác và ý thức tập thể. Bên cạnh đó, Bà cũng đưa ra một số khuyến nghị trong quá trình triển khai PPDH tích cực theo nhóm, đó là (1) một số thành viên trong nhóm có thể ỷ lại, không làm việc; (2) các nhóm có thể đi chệch hướng thảo luận; (3) tốn thời gian chuẩn bị và thực hiện; gây ồn ào; (4) khi giáo viên áp dụng cứng nhắc, quá thường xuyên hoặc thời gian hoạt động nhóm quá dài, hoạt động nhóm sẽ không có tác dụng; và (5) khó điều khiển khi mới làm lần đầu và chưa có kinh nghiệm (tr. 96).

Tóm lại, PPDH tích cực theo nhóm cần được phát triển vì đó là phương pháp phát tối ưu hóa nhất về phát huy tính chủ động sáng tạo của sinh viên. Khi làm việc theo hình thức hoạt động nhóm, sinh viên và giảng viên đều gặp những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, giảng viên biết cách chia nhóm, tổ chức và điều khiển hoạt động thì sẽ phát huy được các mặt mạnh, khắc phục mặt yếu của hoạt động nhóm, từ đó nâng cao hiệu quả dạy - học.

2.3. Thực trạng triển khai và kết quả áp dụng phương pháp dạy học tích cực theo hình thức hoạt động nhóm đối với học phần Biên phiên dịch đại cương cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành ngôn ngữ Anh

2.3.1. Giới thiệu chung về khảo sát thực trạng

a) Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận dạy học, lý thuyết về các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, chúng tôi sử dụng PPDH tích cực theo hình thức hoạt động nhóm giúp cho sinh viên có hứng thú, chủ động hơn trong lĩnh hội kiến thức, tạo cho sinh viên yêu thích học phần Biên phiên dịch đại cương. Qua đó, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của Tiếng Anh với vai trò như một ngôn ngữ quốc tế.

b) Nội dung nghiên cứu

Áp dụng PPDH tích cực theo hình thức nhóm đối sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh với các nội dung cụ thể: (1) Thái độ học tập trước và sau khi khảo sát; (2) Kết quả học tập trước và sau khi khảo sát.

Để làm rõ hơn ý kiến của sinh viên trong công tác khảo sát, chúng tôi sử dụng 04 mức độ đánh giá khác nhau đối với thái độ: (1) Rất tích cực; (2) Tích cực; (3) Bình thường; và (4) Không tích cực; và 03 mức độ khác nhau đối với kết quả học tập: (1) Giỏi; (2) Khá và (3) Trung bình.

c) Đối tượng nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành áp dụng PPDH tích cực theo nhóm đối với học phần Biên phiên dịch đại cương cho 54 sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành NNA – Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học TĐHN, gồm: Lớp NNA1 có 25 sinh viên (5 sinh viên nam và 20 sinh viên nữ), và Lớp NNA2 có 29 sinh viên (5 sinh viên nam và 24 sinh viên nữ).

d) Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng áp dụng PPDH tích cực theo nhóm đối với học phần Biên phiên dịch đại cương dành cho đối tượng sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành NNA, chúng tôi đã sử dụng một số nhóm phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

(1) nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận được chúng tôi áp dụng nhằm nghiên cứu tài liệu (sách báo, tạp chí, Internet, luận văn...) có nội dung liên quan đến dạy học nhóm để xác lập cơ sở lý luận về chỉ đạo, quản lý trong dạy học tích cực bằng hình thức hoạt động nhóm qua đó khái quát hóa, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về kỹ năng hoạt động nhóm và kỹ năng thi đua, làm sáng tỏ việc nghiên cứu thực trạng tham gia trong hoạt động nhóm của sinh viên;

(2) nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn dùng để thu thập thông tin, sưu tầm, xử lý tài liệu có liên quan về dạy học theo hình thức hoạt động nhóm trong quá trình dạy học phần Biên phiên dịch đại cương thông qua: a) phỏng vấn một số giảng viên, sinh viên tham gia giảng dạy học phần Biên phiên dịch đại cương tại Bộ môn Tiếng Anh. Qua đó xử lý thông tin, rút ra kết luận về thực tiễn dạy học phần Biên phiên dịch đại cương và đề xuất có hiệu quả việc tổ chức hoạt động nhóm; b) phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi; c) phương pháp quan sát, theo dõi thường xuyên hàng ngày, hàng tuần; d) phương pháp thống kê toán học; và e) thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi của kết quả nghiên cứu. Bằng việc thiết kế các bài dạy sử dụng những biện pháp đã đề xuất trong đề tài.

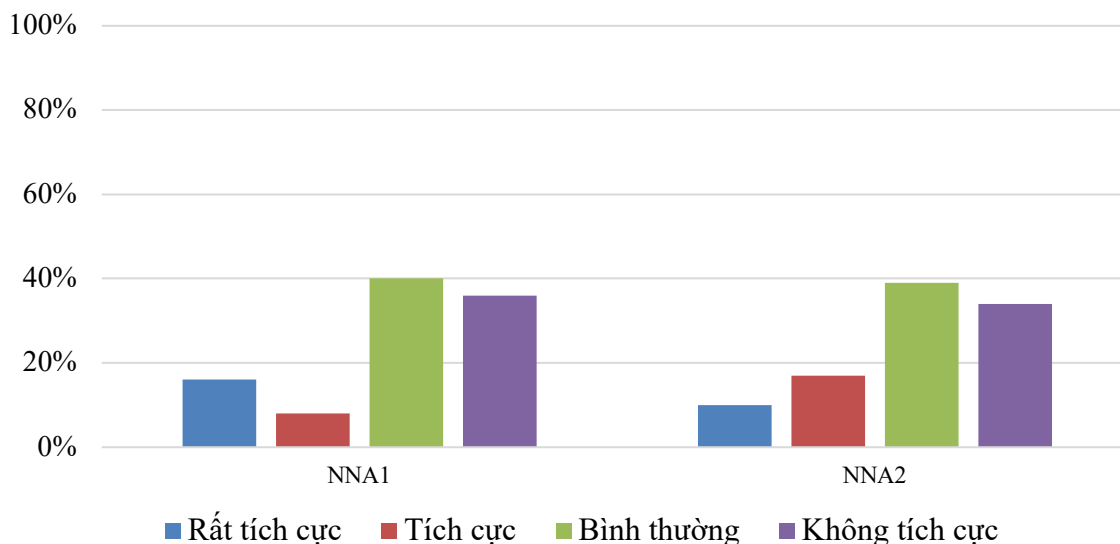
Trên cơ sở đối chiếu kết quả thực nghiệm với lý luận, rút ra những kết luận khách quan và khoa học.

2.3.2. Kết quả khảo sát

a) Kết quả khảo sát thái độ của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm

Nhận thức thái độ của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm được chúng tôi tóm tắt trong bảng tổng hợp dưới đây.

Bảng 1. Thái độ của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm



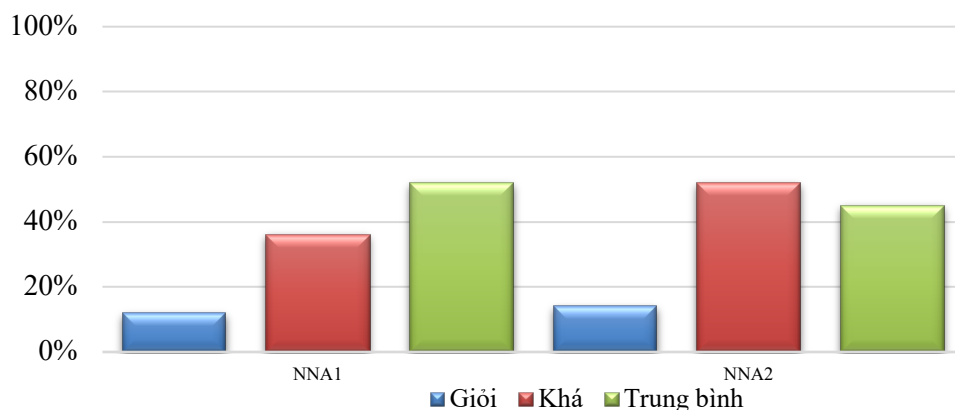
Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy số lượng sinh viên của 02 lớp (NNA1 và NNA2) có thái độ rất tích cực tham gia học tập theo nhóm chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn, lần lượt là 4 sinh viên (chiếm 16%) của lớp NNA1 và 3 sinh viên (chiếm 10%) của lớp NNA2. Tỉ lệ sinh viên tích cực chủ động tham gia hoạt động nhóm chiếm tỉ lệ không cao ở cả 02 lớp (8% lớp NNA1 và 17% lớp NNA2). Số lượng sinh viên có thái độ bình thường và không tích cực tham gia hoạt động nhóm chiếm tỉ lệ rất cao, gấp gần 5 lần ở lớp NNA1 (76% so với 16%) và gấp 7 lần ở lớp NNA2 (73% so với 10%).

Qua phân tích số liệu trên, chúng tôi thấy được mức độ sinh viên quan tâm đến việc tham gia học tập theo nhóm là tương đối. Thực tế trên xuất phát từ hành vi học tập theo hướng truyền thống từ trước đến nay là phương pháp tự học. Sinh viên đã quá quen thuộc với các PPDH truyền thống. Hầu hết sinh viên không có khái niệm và cảm thấy không có hào hứng khi tham gia hoạt động nhóm. Điều này được thể hiện ở tỉ lệ sinh viên có thái độ rất tích cực và tích cực tham gia hoạt động nhóm trong 02 lớp chiếm tỉ lệ nhỏ (lần lượt là 24% ở lớp NNA1 và 27% ở lớp NNA2).

Việc tham gia học tập theo nhóm là vấn đề cần thiết, là hướng đi đúng đắn trong việc dạy và học ở trường đại học, là hoạt động then chốt trong việc học mà sinh viên nào cũng cần biết và tham gia để tự đổi mới phương pháp học tập của mình. Nhưng theo như số liệu thu thập được, số sinh viên cảm thấy việc tham gia học tập theo nhóm là bình thường, chưa cần thiết là khá nhiều. Đây là vấn đề quan trọng cần tìm ra hướng giải quyết, tuyên truyền, tác động để cho tất cả sinh viên đều biết đến việc học tập theo nhóm và đều tham gia vào việc học tập theo nhóm một cách tích cực và hiệu quả. Như vậy thì chất lượng dạy và học mới tốt, sinh viên sẽ ngày càng chủ động, tích cực hơn trong việc học.

b) Kết quả học tập của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm

Kết quả học tập của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm được chúng tôi tóm tắt trong bảng tổng hợp dưới đây.

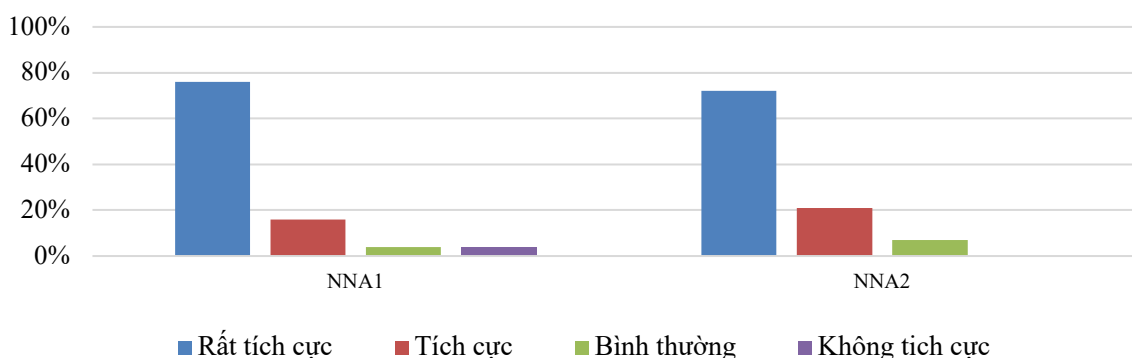
Bảng 2. Kết quả học tập của sinh viên trước khi tham gia hoạt động nhóm

Bảng dữ liệu cho thấy không có sự phân hóa rõ rệt giữa các mức độ kết quả học tập của sinh viên lớp NNA1 và lớp NNA2 trước khi tham gia hoạt động nhóm. Có thể thấy số lượng sinh viên đạt được mức điểm giỏi chiếm tỉ lệ nhỏ (lần lượt là 12% lớp NNA1 và 14% lớp NNA2); trong khi đó tỉ lệ sinh viên đạt mức điểm Khá và Trung bình cao gấp 4 lần so với mức điểm giỏi lần lượt là 88% so với 12% ở lớp NNA1 và 86% so với 14% ở lớp NNA2. Xét mức điểm học tập cụ thể đạt mức Khá và Trung bình của lớp NNA1 cho thấy tỉ lệ sinh viên đạt mức điểm Trung bình (52%) cao hơn mức điểm Khá (36%); còn đối với lớp NNA2 thì mức điểm Khá (52%) lại cao hơn mức điểm Trung bình (34%).

Đối với sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành NNA, để đạt được mức điểm khá trở lên là điều không khó. Đặc biệt, đây là học phần mang tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng trong thực tế nhiều và dễ dàng xử lý trong các tình huống trong cuộc sống hằng ngày. Điều này, chứng tỏ rằng việc phân tích kỹ bài thi chưa được chú trọng, sinh viên không đọc kỹ yêu cầu của đề bài và khả năng phán đoán các câu hỏi chưa có, dẫn đến việc thụ động và cảm tính trong việc lựa chọn đáp án. Bên cạnh đó, do không có kỹ năng hoạt động theo nhóm nên các vấn đề được nêu ra trong bài thi không được sinh viên thảo luận và đưa ra phương án trả lời khả thi.

c) Kết quả khảo sát thái độ của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm

Kết quả khảo sát thái độ của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm được chúng tôi tóm tắt trong bảng tổng hợp dưới đây.

Bảng 3. Thái độ của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm

Từ bảng số liệu trên, chúng ta có thể nhận thấy số lượng sinh viên của 02 lớp (NNA1 và

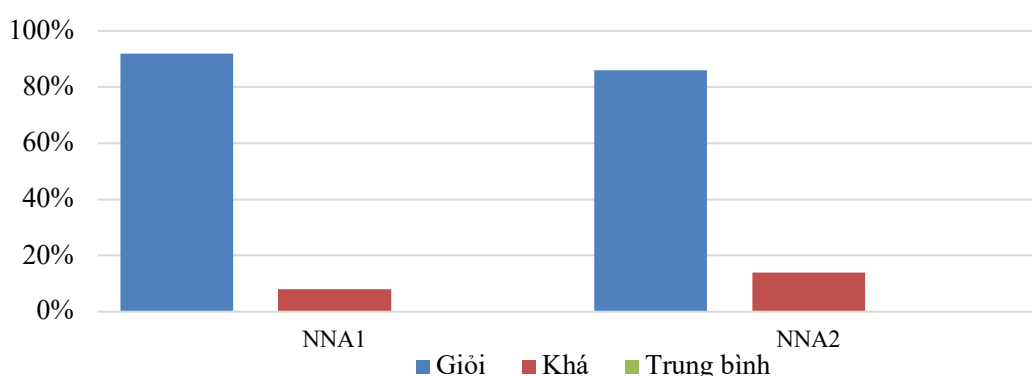
NNA2) có thái độ rất tích cực tham gia học tập theo nhóm chiếm tỉ lệ rất cao: lần lượt là 19 sinh viên (chiếm 76%) của lớp NNA1 và 21 sinh viên (chiếm 72%) của lớp NNA2. Tỉ lệ sinh viên có thái độ bình thường khi tham gia hoạt động nhóm chiếm tỉ lệ nhỏ, cụ thể lớp NNA1 (chiếm 4%) và lớp NNA2 (chiếm 7%). Số lượng sinh viên có thái độ không tích cực khi tham gia hoạt động nhóm chiếm tỉ lệ rất thấp, đặc biệt đối với lớp NNA2, tỉ lệ sinh viên có thái độ không tích cực tham gia hoạt động nhóm chiếm tỉ lệ 0%.

Xét số lượng sinh viên có thái độ rất tích cực và tích cực tham gia hoạt động nhóm thì tỉ lệ này chiếm rất cao, cụ thể: Lớp NNA1 là 23 sinh viên (chiếm 92%); và lớp NNA2 là 27 sinh viên (chiếm 93%). Số lượng sinh viên có thái độ bình thường và không tích cực khi gtham gia hoạt Động nhóm chiếm tỉ lệ không nhỏ, cụ thể: Lớp NNA1 là 5 sinh viên (chiếm 8%); và lớp NNA2 là 2 sinh viên (chiếm 7%).

d) Kết quả khảo sát kết quả học tập của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm

Kết quả khảo sát kết quả học tập của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm được chúng tôi tóm tắt trong bảng tổng hợp dưới đây.

Bảng 4. Kết quả học tập của sinh viên sau khi tham gia hoạt động nhóm



Bảng dữ liệu cho thấy đã có sự phân hóa rõ rệt giữa các mức độ kết quả học tập của sinh viên lớp NNA1 và lớp NNA2 trước khi tham gia hoạt động nhóm. Có thể thấy số lượng sinh viên đạt được mức điểm giỏi chiếm tỉ lệ rất lớn (lần lượt là 92% lớp NNA1 và 86% lớp NNA2); trong khi đó tỉ lệ sinh viên đạt mức điểm Khá chiếm tỉ lệ nhỏ, không đáng kể (lần lượt là 8% ở lớp NNA1 và 14% ở lớp NNA2). Không có sinh viên nào đạt điểm Trung bình. Như vậy, có thể khẳng định rằng khi áp dụng PPDH tích cực vào việc giảng dạy theo hình thức hoạt động nhóm đã phát huy được tính tích cực học tập của sinh viên, vì ở đó sinh viên có nhiều cơ hội hơn trong việc phân tích kỹ nội dung đầu bài cũng như nội dung của bài thi, đọc kỹ yêu cầu của đề bài và tăng khả năng phán đoán các câu hỏi chưa có lời giải thỏa đáng, tạo tính chủ động và lí giải cách thức tìm câu trả lời phù hợp trong việc lựa chọn đáp án đúng nhất.

3. KẾT LUẬN

Trong thời đại mới khi lượng tri thức ngày càng phát triển, làm việc theo nhóm là yêu cầu quan trọng, cần thiết được đặt ra đối với tất cả mọi người. Với sinh viên, PPDH tích cực theo nhóm là một trong các phương pháp học tập hiệu quả để qua đó rèn cho sinh viên khả năng hợp tác, chia sẻ tình cảm, bồi dưỡng, phát triển tư duy, nâng cao trình độ tri thức. Các kết quả khảo sát và phân tích trên đây tuy còn đơn giản nhưng có thể là những thông tin hữu ích, góp phần

để chúng ta có cái nhìn toàn cảnh về thực trạng PPDH tích cực theo nhóm và một số giải pháp thiết thực nhằm giúp sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành NNA – Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học TĐHN. Việc triển khai PPDH tích cực theo nhóm cũng là tiền đề nhằm phát huy khả năng thích ứng cao của sinh viên trong môi trường làm việc đa dạng, tạo cho sinh viên làm việc một phong cách làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo, hiệu quả trong giải quyết các vấn đề, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thị Thanh Bình (2011). Dạy học hợp tác theo nhóm trong dạy học hóa học ở Trường Trung học Phổ thông. *Tạp chí Khoa học ĐHSP Tp HCM* (25), 94-101.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005). *Luật Giáo dục*.
3. Davis, B. G (2009). *Tools for Teaching (2nd edition)*. Jossey-Bass.
4. Đặng Xuân Hải (2013). *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. Nxb. Bách khoa - Hà Nội.
5. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2017). *Lí luận dạy học đại học*. Nxb. Đại học SPHN.
6. Meier, B & Nguyễn Văn Cường (2015). *Lí luận dạy học hiện đại*. Nxb. Đại học SPHN.
7. Hồ Chí Minh (1996). Toàn tập. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI (2013). *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
9. Sukina, I. G (1973). *Vấn đề hứng thú nhận thức trong khoa học giáo dục* (Nguyễn Văn Diện dịch), Nxb. Đại học SPHN.
10. Hoàng Văn Vân (2007). Vai trò của giáo viên và học sinh ngoại ngữ ở trường học phổ thông trong lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ* (23), 53-61.

APPLICATION FOR THE ACTIVE GROUP TEACHING APPROACH TO MAJORED ENGLISH STUDENTS AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: Based on the research results of 54 third-year major English students at Hanoi Metropolitan University participating in the active group teaching approach for studying the course *Introduction to Interpretation and Translation*, we found that the active group teaching approach helps students be more interested and proactive in acquiring knowledge, as well as recognize the importance of English as an international language. The research results have shown a great impact not only on the above-mentioned course, but also on other courses in the training programs of the Faculty of Foreign Languages.

Keywords: Active teaching English Language, teaching approach, group active teaching approach.